

**DÒNG TIỀN TIẾP TỤC PHÂN HÓA**

## Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 04/03. Chỉ số Dow Jones giảm 97,55 điểm (-0,25%), chỉ số NASDAQ giảm 67,43 điểm (-0,41%) và chỉ số S&P 500 giảm 6,13 điểm (-0,12%). Thị trường chứng khoán Mỹ diễn biến giảm điểm khi một số cổ phiếu công nghệ lớn như Apple, Tesla quay đầu giảm, bất chấp đà tăng của Nvidia.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến trái chiều trong ngày giao dịch 04/03. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 42,17 điểm (-0,55%), CAC 40 (Pháp) tăng 22,24 điểm (+0,28%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến trái chiều trong phiên giao dịch 04/03.
- Giá dầu WTI giảm 1,54% và dầu Brent giảm 0,9% trong phiên giao dịch ngày 04/03. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến tăng.
- Các khoản phí của EU đối với các sản phẩm thâm dụng carbon có thể làm giảm khoảng 1,1% xuất khẩu của châu Á sang EU, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng của một số nhà sản xuất trong EU.
- Nga, Ả rập Xê út và một loạt quốc gia OPEC+ gia hạn thời gian cắt giảm sản lượng dầu tới cuối tháng 6.

## Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 101,92 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu KBC, DIG, VND.
- Hiện còn 20 bộ và 38 địa phương chưa phân bổ hoặc phân bổ chưa hết kế hoạch vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Tổng số vốn chưa phân bổ chi tiết là 25.291 tỉ đồng, chiếm 3,85% kế hoạch.

## Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 04/03, Vnindex tăng 3,13 điểm, đóng cửa tại 1.261,41 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 1.183 nghìn đơn vị, tương ứng 28.606 tỷ đồng.
- Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận duy trì diễn biến tăng giá tích cực, thanh khoản thị trường cho thấy có dòng tiền tham gia duy trì tích cực, tuy nhiên, áp lực chốt lời đang có dấu hiệu gia tăng ở vùng này. Xu hướng tăng giá trung và dài hạn đã được xác nhận nên các nhịp điều chỉnh của thị trường sẽ là cơ hội tốt để NĐT mua mới hoặc gia tăng tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu.

## Chiến lược giao dịch: Tỷ trọng cổ phiếu 80% - 90% với các mã mua mới

- NĐT được khuyến nghị danh mục có tỷ trọng cổ phiếu 80% - 90% với các mã mua mới, xác nhận dư địa tăng giá tiếp tục được duy trì với dòng tiền tham gia vào thị trường duy trì tích cực, kỳ vọng chỉ số có thể tiếp tục đà tăng điểm để thử thách vùng **1.265 - 1.270** điểm.
- Trong trường hợp áp lực chốt lời gia tăng, chỉ số có thể điều chỉnh nhẹ để quay lại điểm tra vùng **1.245-1.250** điểm, hoặc xa hơn nữa là vùng **1.200-1.212** điểm, tại vùng điểm này NĐT có thể chủ động gia tăng tỷ trọng danh mục nắm giữ cp/tiền mặt lên ngưỡng **90/10**.

## CÁC NHÓM CỔ PHIẾU NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, SHS, VIX, SSI, AGR
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG, CEO
- ❖ **BDS Khu công nghiệp:** IDC
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG
- ❖ **Bank:** VIB, SSB, ACB, TPB, VPB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG, MSN
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dầu khí:** BSR
- ❖ **Dệt may:** TNG
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, GVR, DBC, KSB

## Doanh nghiệp

- MAC: Tăng vốn điều lệ lên 454 tỷ đồng hoặc 606 tỷ đồng là một trong những nội dung gây chú ý sẽ được thảo luận tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Maserco
- VTP: Niềm yết trên HOSE, Viettel Post được định giá 8.000 tỷ, cổ phiếu có thể biến động 20%
- Sau năm 2023 ghi nhận lãi tăng 27,5%, lên 24,2 tỷ đồng, CTCP Licogi 14 tiếp tục lên kế hoạch lãi tăng trong năm 2024, lên 25 tỷ đồng
- PVT: Hưởng lợi từ căng thẳng Biển Đỏ. Tuy nhiên, Công ty vẫn lên kế hoạch kinh doanh rất thận trọng khi đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế giảm 40%
- HDG: Hai dự án điện mặt trời của Tập đoàn Hà Đô đối diện rủi ro phải giảm mạnh giá bán
- BSR: Thu về hơn 23.400 tỷ đồng sau hai tháng, chốt ngày bảo dưỡng Nhà máy Dung Quất từ giữa tháng 3, kéo dài trong 48 ngày
- VNX: Dù kinh tế khó khăn, công ty chuyên tổ chức hội chợ triển lãm báo lãi kỷ lục gấp 2,5 lần năm trước, EPS 30.000 đồng cao топ đầu thị trường
- DGC: Sẽ khởi công Tổ hợp Nghi Sơn vào tháng 6, tiếp tục theo đuổi dự án Alumin
- LCG: Lizen mới đây thông qua chủ trương đầu tư dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT, thay thế cho dự án BOT Bắc Giang – Lạng Sơn – Hữu Nghị
- DPM: Không vay nợ và tiền mặt khủng, DPM có khả năng trả cổ tức cao

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

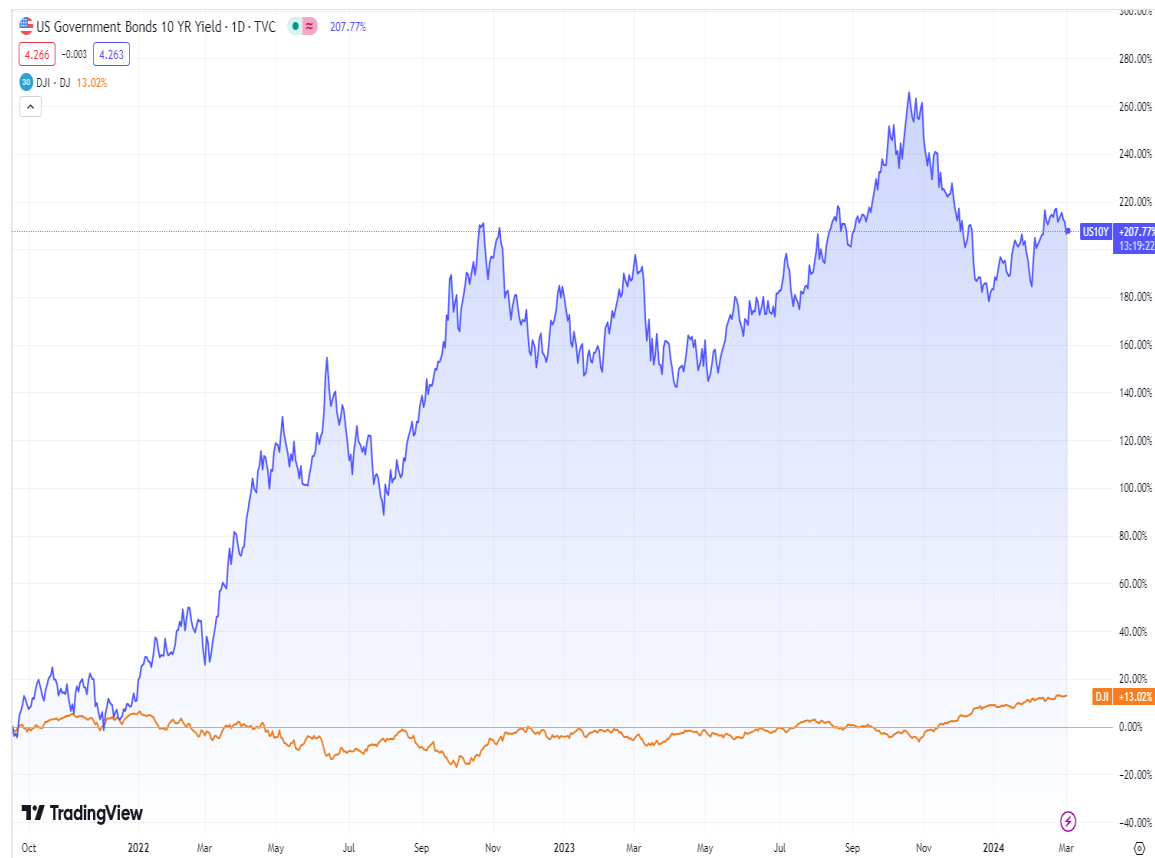
CHỈ SỐ	04/03/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1261,41	0,25%	3,04%	6,35%	11,64%	23,09%
HNX30 INDEX	512,07	0,41%	3,64%	4,07%	3,47%	43,44%
VN30 INDEX	1268,53	0,12%	2,86%	5,94%	12,11%	25,18%
S&P 500	5130,95	-0,12%	1,21%	3,48%	7,57%	26,83%
Dow Jones	38989,83	-0,25%	-0,20%	0,87%	3,45%	16,77%
Nasdaq	16207,51	-0,41%	1,45%	3,70%	7,97%	38,66%
Shanghai Composite	3039,305	0,41%	0,79%	12,48%	2,16%	-8,69%
Nikkei 225	39924,24	-0,46%	1,74%	9,82%	19,30%	42,96%
Thailand SET	1362,59	-0,35%	-2,54%	-1,54%	-3,76%	-15,20%
Malaysia	1531,02	-0,54%	-1,78%	1,30%	5,25%	5,33%
Philippine	6951,67	0,46%	0,87%	3,32%	7,78%	4,45%
Indonesia JCI	7276,749	-0,48%	-0,10%	1,09%	0,05%	6,80%
FTSE 100	7640,33	-0,55%	-0,57%	0,36%	-1,20%	-3,86%
DAX	17716,17	-0,11%	1,68%	4,80%	5,76%	13,72%
CAC 40	7956,41	0,28%	0,34%	4,83%	5,48%	8,28%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



# CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	-0,53	-0,28	0,34
Fubon FTSE Vietnam ETF	0,8	6,06	9,09	9,86	76,76	798,79
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	0	0	-2,86	-30,51	27,25	0,34
Premia MSCI Vietnam ETF	-1,16	-1,16	-1,16	-1,78	-2,68	-6,54
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0,28	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1,7	-9,14
Premia MSCI Vietnam ETF	-1,16	-1,16	-1,16	-1,78	-2,68	-6,54
Asian Growth CUBS ETF	0	-6,83	-15,35	-13,11	-79,29	-130,91
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0,46	1,82	5,77	5,77
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0	0,32	9,05	23,45
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	0	-0,05	8,7	8,7
SSIAM VN30 ETF	0	0	0	0	1,89	1,96
SSIAM VNX50 ETF	0	0	0	-1,01	-0,46	-2,32
SSIAM VNFIN LEAD ETF	-0,17	-0,51	0,33	-12,25	-103,88	-28,68
DCVFMVN Diamond ETF	0	-7,25	-11,29	-58,59	-221,7	112,67
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	5,33	11,2
VanEck Vietnam ETF	0	0	-0,43	-0,53	-2,97	-2,97

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TIP	29.200	1.958.700	6,96%
DSN	58.800	123.400	6,91%
NLG	42.650	13.276.700	6,89%
KBC	33.350	35.641.400	6,89%
BKG	5.320	372.300	6,83%
BTP	19.600	700.000	6,81%
HVN	13.600	5.360.500	6,67%
HAS	7.450	1.100	6,43%
TCR	3.750	20.300	6,23%
LAF	16.850	66.200	5,97%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
MKV	11.000	200	10,00%
HLD	31.000	198.573	9,93%
SGC	79.900	100	9,90%
HMR	10.000	170.096	9,89%
DNC	49.000	200	9,87%
VMS	34.000	400	9,68%
VCM	13.800	6.100	9,52%
ITQ	3.500	1.202.650	9,38%
STP	10.800	28.482	9,09%
MAC	14.600	54.551	8,96%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
DHM	9.820	273.900	-6,92%
TTE	9.960	500	-6,92%
PJT	10.200	400	-6,42%
L10	19.900	100	-6,35%
GMC	8.620	84.100	-5,27%
ITD	9.620	16.100	-3,70%
TNT	5.460	993.400	-3,70%
HU1	6.070	13.500	-3,65%
PMG	8.100	2.100	-3,57%
DQC	15.950	137.900	-2,74%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VNT	44.600	100	-9,90%
CAN	50.400	900	-9,84%
MCO	19.700	178.251	-9,22%
HJS	33.000	9.650	-8,59%
KKC	5.500	13.000	-8,33%
VE3	10.300	300	-8,04%
CMC	5.800	301	-7,94%
VC6	13.600	4.010	-6,21%
TPP	9.400	110	-6,00%
VTJ	3.300	1.200	-5,71%



# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	04/03/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	78,74	-1,54%	-0,32%	8,02%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	82,8	-0,90%	-1,08%	6,10%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3742	-1,21%	-0,63%	-2,03%		HPG
Nhôm	USD/MT	2201,72	-0,66%	2,56%	-0,20%		
Đồng	USd/lb.	385,7	-0,12%	0,16%	1,46%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	136	3,03%	6,46%	16,49%		
Đường	USd/lb.	20,6	-2,32%	-7,04%	-10,55%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	417,5	1,27%	2,58%	-5,70%		
Gas	USD/MMBtu	1,916	4,41%	19,26%	-7,49%		
Sữa	USD/cwt	16,7	-0,42%	3,60%	2,64%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2126,3	1,46%	3,83%	3,89%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	23,991	2,68%	5,22%	5,76%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	564	1,12%	-3,29%	-5,68%		
Thịt lợn	USd/lb.	86,275	-2,04%	0,00%	14,35%		
Thép HRC	CNY/MT	3986	-0,67%	-0,33%	-1,46%		HPG

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***